

Số: 0107/2023/DDG/BC-HĐQT

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng/năm 2023)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương
- Địa chỉ trụ sở chính: 162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 028 3810 7899 Fax: 028 3810 7218
- Email: info@dongduongcorp.com.vn Website: www.dongduongcorp.com.vn
- Vốn điều lệ: 598.398.860.000 đồng
- Mã chứng khoán: DDG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2023/DDG/NQ-ĐHĐCĐ | 10/03/2023 | Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 thông qua: - Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát; - Thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022; - Báo cáo thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; - Sửa đổi Điều lệ Công ty. |
| 2 | 02/2023/DDG/NQ-ĐHĐCĐ | 28/06/2023 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua: - Báo cáo kết quả hoạt động của |

| | | |
|--|--|--|
| | | <p>HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2022 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2023;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; - Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo kiểm toán sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021 đã được kiểm toán; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; - Quyết toán thù lao năm 2022 và dự toán thù lao năm 2023 cho thành viên HĐQT, BKS; - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022; - Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022; - Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2023; - Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát. |
|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------------|---|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm (nhiệm kỳ 2021 -2026) | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông: Nguyễn Thanh Quang | Chủ tịch HĐQT | 23/04/2021 | |
| 2 | Bà: Trần Kim Sa | Thành viên HĐQT | 23/04/2021 | |
| 3 | Ông: Trần Kim Cương | Thành viên HĐQT | 23/04/2021 | |
| 4 | Ông: Nguyễn Minh Tuấn | Thành viên HĐQT độc lập | 23/04/2021 | |

| | | | | |
|---|---------------------|-------------------------|------------|--|
| 5 | Ông: Lê Quang Chinh | Thành viên HĐQT độc lập | 23/04/2021 | |
|---|---------------------|-------------------------|------------|--|

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Thanh Quang | 07/07 | 100% | |
| 2 | Bà: Trần Kim Sa | 07/07 | 100% | |
| 3 | Ông: Trần Kim Cương | 07/07 | 100% | |
| 4 | Ông: Nguyễn Minh Tuấn | 07/07 | 100% | |
| 5 | Ông: Lê Quang Chinh | 07/07 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc trong điều hành công ty, đề ra phương hướng, kế hoạch kinh doanh theo chủ trương Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đề ra;
- Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện;
- Tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty;
- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã đảm bảo các hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2023):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 0201/2023/NQ-HĐQT | 05/01/2023 | Thông qua giao dịch của các bên có liên quan | 100% |
| 2 | 0501C/2023/DDG/NQ-HĐQT | 05/01/2023 | Thông qua việc ký kết hợp đồng nguyên tắc giữa công ty với công ty có liên quan với người phụ trách quản trị công ty | 100% |

| | | | | |
|---|-----------------------|------------|---|------|
| 3 | 1201/2023/DDG/NQ-HĐQT | 12/01/2023 | Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 | 100% |
| 4 | 1602/2023/DDG/NQ-HĐQT | 16/02/2023 | Thông qua tiếp nhận đơn xin từ nhiệm thành viên BKS của ông Nguyễn Văn Hiền và bà Đinh Hoàng Ngọc Vân và thông qua thời gian và địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ | 100% |
| 5 | 2103/2023/DDG/NQ-HĐQT | 21/03/2023 | Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty | 100% |
| 6 | 1704/2023/DDG/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 | 100% |
| 7 | 504/2023/DDG/NQ-HĐQT | 04/05/2023 | Thông qua thay đổi chức vụ Kế toán trưởng Công ty | 100% |
| 8 | 0706/2023/DDG/NQ-HĐQT | 07/06/2023 | Thông qua tiếp nhận đơn từ nhiệm của thành viên BKS và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|----------------|--|-----------------------------------|
| 1 | Ông: Châu Vĩnh Nghiêm | Trưởng BKS | Bỏ nhiệm từ ngày 28/06/2023 | Thạc sĩ kinh tế |
| 2 | Bà: Vũ Thị Chinh | Thành viên BKS | Bỏ nhiệm từ ngày 10/03/2023 | Cử nhân Tài chính – ngân hàng |
| 3 | Bà: Chu Hồng Nhung | Thành viên BKS | Bỏ nhiệm từ ngày 28/06/2023 | Cử nhân quản trị kinh doanh |
| 4 | Bà: Đinh Thị Phượng | Trưởng BKS | Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2023 | Cử nhân ngành Tài chính – Kế toán |
| 5 | Ông: Nguyễn Văn Hiền | Thành viên BKS | Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2023 | Cử nhân Tài chính – ngân hàng |

| | | | | |
|---|-------------------------|----------------|--|-------------------|
| 6 | Bà: Đinh Hoàng Ngọc Vân | Thành viên BKS | Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2023 | Cử nhân Tài chính |
| 7 | Ông: Huỳnh Phước Nguyên | Trưởng BKS | Bổ nhiệm từ ngày 10/03/2023 Miễn nhiệm từ ngày 28/06/2023 | Thạc sĩ kinh tế |
| 8 | Ông: Lê Danh Thủ | Thành viên BKS | Bổ nhiệm từ ngày 10/03/2023 Miễn nhiệm từ ngày 28/06/2023 | Cử nhân tài chính |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|--|
| 1 | Ông: Châu Vĩnh Nghiêm | 0 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 28/06/2023 |
| 2 | Bà: Vũ Thị Chinh | 02 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 10/03/2023 |
| 3 | Bà: Chu Hồng Nhung | 0 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 28/06/2023 |
| 4 | Bà: Đinh Thị Phượng | 01 | 100% | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2023 |
| 5 | Ông: Nguyễn Văn Hiền | 01 | 100% | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2023 |
| 6 | Bà: Đinh Hoàng Ngọc Vân | 01 | 100% | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 10/03/2023 |
| 7 | Ông: Huỳnh Phước Nguyên | 01 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 10/03/2023 Miễn nhiệm từ ngày 28/06/2023 |
| 8 | Ông: Lê Danh Thủ | 01 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 10/03/2023 Miễn nhiệm từ ngày 28/06/2023 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ công ty, giám sát tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT;
 - Tăng cường kiểm tra, giám sát và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty;
 - Theo dõi thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời về việc cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc; rà soát, kiểm tra tính trung thực, hợp lý của các số liệu của báo cáo có phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành;
 - Về quan hệ với cổ đông: Trong 06 tháng đầu năm 2023, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**
- Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã phối hợp trong công tác kiểm tra, rà soát các văn bản, hoạt động kinh doanh của công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ, quy chế của Công ty;
 - Thực hiện kiểm tra các báo cáo nội bộ và báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo;
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc, đưa ra những ý kiến, đóng góp, khuyến nghị đối với HĐQT và Ban Giám đốc, kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn, đưa ra những ý kiến hợp lý, kịp thời về hoạt động kinh doanh của công ty;
 - Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):** Không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|---|
| 1 | Bà: Trần Kim Sa | 01/04/1970 | Cử nhân Quản trị Kinh doanh | 14/6/2016 |
| 2 | Ông: Trần Kim Cương | 21/08/1976 | Cử nhân Quản trị Kinh doanh | 14/6/2016 |
| 3 | Ông: Nguyễn Trí Huệ | 06/04/1978 | Cử nhân | Bổ nhiệm ngày 06/05/2022 |

V. Kế toán trưởng

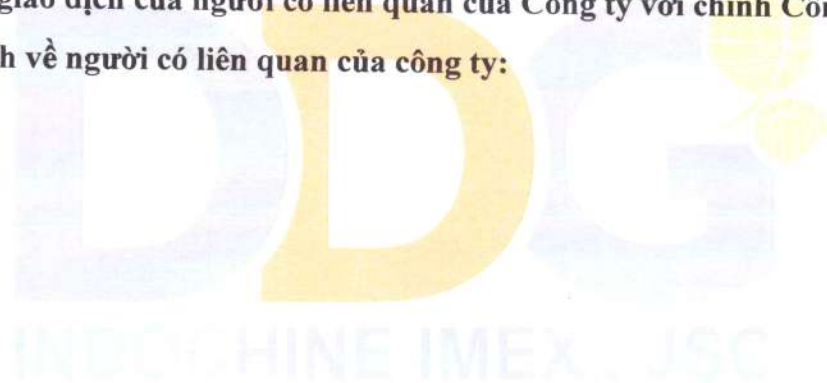
| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|--------------|---------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Võ Anh Thịnh | 05/08/1981 | Thạc sĩ kinh tế | Miễn nhiệm từ ngày 04/05/2023 |
| 2 | Lê Thị Linh | 15/04/1989 | Cử nhân kế toán | Bổ nhiệm từ ngày 04/05/2023 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|----------|-----------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thanh Quang | - | Chủ tịch HĐQT | | | - | - | | Cổ đông lớn, người nội bộ |
| 2 | Trần Kim Sa | - | Thành viên HĐQT - TGD | | | - | - | | Cổ đông lớn, người nội bộ |
| 3 | Trần Kim Cương | - | Thành viên HĐQT - Phó TGD, UQCBTT | | | - | - | | Người nội bộ |
| 4 | Nguyễn Minh Tuấn | - | Thành viên HĐQT | | | - | - | | Người nội bộ |
| 5 | Lê Quang Chính | - | Thành viên HĐQT | | | - | - | | Người nội bộ |
| 6 | Châu Vĩnh Nghiêm | - | Trưởng BKS | | | 28/06/2023 | | Bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 7 | Chu Hồng Nhung | - | Thành viên BKS | | | 28/06/2023 | | Bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 8 | Vũ Thị Chinh | - | Thành viên BKS | | | 10/03/2023 | | Bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 9 | Đinh Thị | - | Trưởng | | | | 10/03/2023 | Miễn | Người nội bộ |

| | | | | | | | | | |
|----|-------------------------|---|----------------------------|--|--|------------|------------|------------|--------------|
| | Phượng | | BKS | | | | | nhiệm | |
| 10 | Nguyễn Văn Hiền | - | Thành viên BKS | | | - | 10/03/2023 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 11 | Đình Hoàng Ngọc Vân | - | Thành viên BKS | | | - | 10/03/2023 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 12 | Huỳnh Phước Nguyên | - | Trưởng BKS | | | 10/03/2023 | 28/06/2023 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 13 | Lê Danh Thủ | - | Thành viên BKS | | | 10/03/2023 | 28/06/2023 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 14 | Nguyễn Trí Huệ | - | Phó Tổng giám đốc | | | 06/05/2022 | - | Bỏ nhiệm | Người nội bộ |
| 15 | Võ Anh Thịnh | - | Kế toán trưởng | | | - | 04/05/2023 | Miễn nhiệm | Người nội bộ |
| 16 | Lê Thị Linh | - | Kế toán trưởng | | | 04/05/2023 | - | Bỏ nhiệm | Người nội bộ |
| 17 | Yang Tuấn An | - | Phụ trách quản trị Công ty | | | - | - | - | Người nội bộ |
| 18 | Công ty cổ phần CL | - | - | | | 12/2021 | - | - | Công ty con |
| 19 | Công ty TNHH Blue Globe | - | - | | | 05/10/2021 | - | - | Công ty con |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |
|-----|----------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|---|
| 1 | Công ty cổ phần CL | Công ty con | | | Năm 2022 | 2103/2023/DDG/ NQ-HĐQT ngày 21/03/2023 | - ND: mua bán hàng hóa, dịch vụ, vay - Tổng giá trị giao dịch: + Bán hàng hóa, dịch vụ: 12.232.528.474 đồng + Mua hàng hóa, dịch vụ: 496.512.678 đồng + Mượn tiền bổ sung quỹ: 5.000.000.000 đồng |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (báo cáo 6 tháng/năm 2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|---------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| I | Nguyễn Thanh Quang | - | Chủ tịch HĐQT | | | 1.334.700 | 2,23% | |
| 1 | Nguyễn Toại | - | - | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2 | Bồ Thị Diệm | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3 | Phan Thị Thành Minh | - | - | | | 0 | 0 | Vợ |
| 4 | Nguyễn Thanh Minh | - | - | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 5 | Nguyễn Thị Thanh Hương | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 6 | Nguyễn Thanh Sơn | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 7 | Nguyễn Phan Hoài Trang | - | - | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 8 | Nguyễn Thanh Đức Trí | - | - | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 9 | Nguyễn Phan Minh Trang | - | - | | | 0 | 0 | Con ruột |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------|---|---------------------------------------|--|--|-----------|-------|----------|
| II | Trần Kim Sa | - | Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD | | | 1.600.100 | 2,67% | |
| 1 | Trần Văn Ba | - | - | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2 | Trần Thị Chi | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3 | Trần Kim Cương | - | Thành viên HĐQT - Phó Tổng GD, UQCBTT | | | 1.750.000 | 2,92% | Em ruột |
| 4 | Trần Cửu Long | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 5 | Trần Thị Hạnh | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 6 | Trần Thị Hồng | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 7 | Yang Tuấn An | - | - | | | 1.000.000 | 1,67% | Con ruột |
| 8 | Yang Kiều An | - | - | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 9 | Yang Hỷ An | - | - | | | 1.000.000 | 1,67% | Con ruột |
| 10 | Trần Ngọc Phụng | - | - | | | 0 | 0 | Em dâu |

| | | | | | | | |
|------------|-----------------------|---|--|--|------------------|--------------|----------|
| III | Trần Kim Cương | - | Thành viên HĐQT - Phó Tổng GD, UQCBTT | | 1.750.000 | 2,92% | |
| 1 | Trần Văn Ba | - | - | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2 | Trần Thị Chi | - | - | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3 | Trần Văn Hùng | - | - | | 0 | 0 | Bố vợ |
| 4 | Huỳnh Thị Mai | - | - | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 5 | Trần Kim Sa | - | Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD | | 1.600.100 | 2,67% | Chị ruột |
| 6 | Trần Cửu Long | - | - | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 7 | Trần Thị Hạnh | - | - | | 0 | 0 | Em ruột |
| 8 | Trần Thị Hồng | - | - | | 0 | 0 | Em ruột |
| 9 | Trần Ngọc Phụng | - | - | | 0 | 0 | Vợ |
| 10 | Trần Khả Vy | - | - | | 0 | 0 | Con ruột |
| IV | Lê Quang Chính | - | Thành viên | | 0 | 0% | |

| | | | HĐQT | | | | | |
|------------|-------------------------|---|------------------------|--|--|---------------|----------------|----------|
| 1 | Lê Quang Sơn | - | - | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2 | Dương Mỹ Tri | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| V | Nguyễn Minh Tuấn | - | Thành viên HĐQT | | | 27.104 | 0,0453% | |
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Tư | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 2 | Bùi Thị Minh Nguyệt | - | - | | | 0 | 0 | Vợ |
| 3 | Nguyễn Bùi Thanh Mai | - | - | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 4 | Nguyễn Bùi Tuấn Minh | - | - | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 5 | Nguyễn Minh Trung | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Thoa | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| VI | Châu Vĩnh Nghiêm | - | Trưởng BKS | | | 0 | 0 | |
| 1 | Nguyễn Lê Kim Ngân | - | - | | | 0 | 0 | Vợ |
| 2 | Châu Nguyên Khang | - | - | | | 0 | 0 | Con |
| 3 | Châu Nguyên Ninh | - | - | | | 0 | 0 | Con |
| VII | Vũ Thị Chinh | - | Thành viên BKS | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|-------------|-----------------------|---|--------------------------|--|--|------------|----------------|----------|
| 1 | Vũ Văn Hanh | - | - | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2 | Đặng Thị Thê | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3 | Vũ Thị Hà | - | - | | | 0 | 0 | Chị ruột |
| 4 | Ngô Trí Phú | - | - | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 5 | Nguyễn Đức Hào | - | - | | | 0 | 0 | Chồng |
| VIII | Chu Hồng Nhung | - | Thành viên BKS | | | 105 | 0,0002% | |
| 1 | Chu Ngọc Hải | - | - | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2 | Đỗ Thị Thảo | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3 | Nguyễn Ngọc Đức | - | - | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 4 | Nguyễn Thị Hằng | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 5 | Nguyễn Thành Văn | - | - | | | 0 | 0 | Chồng |
| 6 | Nguyễn Hoàng Anh | - | - | | | 0 | 0 | Con |
| 7 | Nguyễn Nhã Khả Vy | - | - | | | 0 | 0 | Con |
| 8 | Chu Hồng Dịu | - | - | | | 24 | 0,00004% | Em gái |
| IX | Nguyễn Trí Huệ | | Phó Tổng Giám đốc | | | 0 | 0 | |
| 1 | Dương Thị Mai | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Bích | - | - | | | 0 | 0 | Chị |

| | | | | | | | | |
|----------|----------------------|---|-----------------------|--|--|----------|----------|----------|
| | Hồng | | | | | | | ruột |
| 3 | Nguyễn Trí Minh | - | - | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 4 | Hồ Thị Ngọc Hạnh | - | - | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 5 | Nguyễn Trí Cương | - | - | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 6 | Nguyễn Trí Khoa | - | - | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 7 | Nguyễn Thị Bích Liên | - | - | | | 0 | 0 | Chị ruột |
| 8 | Đoàn Tấn Hải | - | - | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 9 | Nguyễn Trí Khải | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 10 | Huỳnh Xuân Thành | - | - | | | 0 | 0 | Bố vợ |
| 11 | Phan Thị Thu Hiền | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 12 | Tạ Huỳnh Tú Uyên | - | - | | | 0 | 0 | Vợ |
| 13 | Nguyễn Trí Cường | - | - | | | 0 | 0 | Con |
| X | Lê Thị Linh | - | Kế toán trưởng | | | 0 | 0 | |
| 1 | Lê Phan Thanh Tùng | - | - | | | 0 | 0 | Chồng |
| 2 | Lê Tùng Lâm | - | - | | | 0 | 0 | Con |
| 3 | Trương Thi Dăm | - | - | | | 0 | 0 | Mẹ |

| | | | | | | | | |
|-----------|---------------------|---|-----------------------------------|--|--|------------------|--------------|---------|
| | | | | | | | | ruột |
| 4 | Lê Quang Lợi | - | - | | | 0 | 0 | Em Trai |
| 5 | Lê Quang Lanh | - | - | | | 0 | 0 | Em Trai |
| 6 | Lê Thị Hoa | - | - | | | 0 | 0 | Em Gái |
| XI | Yang Tuấn An | - | Phụ trách quản trị công ty | | | 1.000.000 | 1,67% | |
| 1 | Yang Ta Wei | - | - | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2 | Trần Kim Sa | - | Thành viên HĐQT – kiêm TGD | | | 1.600.100 | 2,67% | Mẹ đẻ |
| 3 | Yang Kiều An | - | - | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 4 | Yang Hỷ An | - | - | | | 1.000.000 | 1,67% | Em ruột |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số CP sở hữu đầu kỳ | | Số CP sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---|--------------------------|---------------------|-------|----------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Thanh Quang – Chủ tịch HĐQT | | 3.880.000 | 6,48% | 1.334.700 | 2,23% | Bán cổ phần |
| 2 | Trần Kim Sa – TV HĐQT kiêm TGD | | 3.822.600 | 6,39% | 1.600.100 | 2,67% | Bán cổ phần |
| 3 | Trần Kim Cương – TV HĐQT kiêm phó TGD, UQCBTT | | 2.460.000 | 4,11% | 1.750.000 | 2,92% | Bán cổ phần |
| 4 | Yang Tuấn An – Phụ trách QTCT | Con bà Trần Kim Sa | 2.400.000 | 4,01% | 1.000.000 | 1,67% | Bán cổ phần |
| 5 | Yang Kiều An | Con bà Trần Kim Sa | 1.000.000 | 1,67% | 0 | 0 | Bán cổ phần |
| 6 | Trần Ngọc Phụng | Vợ ông Trần Kim Cương | 2.710.400 | 4,53% | 0 | 0 | Bán cổ phần |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không


CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thanh Quang